

GIÁY ĐÈ NGHỊ VÀ HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN REQUEST AND CONTRACT FOR OPENING SECURITIES TRADING ACCOUNT

Số tài khoản¹/Account No.	0	7	7	С	1	1	1	9	8	9
---------------------------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Vào ngày/, Khách hàng và MAS giao kết Giấy đề ngh MAS cung cấp như: tài khoản chứng khoán cơ sở, tài khoản giao thông tin tài khoản thụ hưởng và các dịch vụ khác (nếu có) tùy từ	dịch ký quỹ, tài khoản chứng khoán phái sinh	
On, Client and MAS enter into this Request an MAS such as: normal securities account, margin account, derivat any) from time to time).	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	
I. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN (KHÁCH HÀNG)/INFORMA	TION OF ACCOUNT OWNER (CLIENT)	
Tên Cá nhân/Tổ chức (Chữ in hoa): CHÊNH HƯNG LÀNG Individual/Organization Name		
Ngày sinh: 05/04/1988	Quốc tịch: VIỆT NAM	Giới tính: Nam
Birthday	Nationality	Gender
CMND/Passport/Giấy CN ĐKKD số: 079088008512	Ngày cấp: 01/11/2017	Nơi cấp: CT C CS ĐKQL
ID/Passport/BRC No:	Date of issue:	CT&DLQG về DC Place of issue:
Địa chỉ liên lạc:105/19 HOẢNG XUẨN NHỊ, P PHỦ TRUNG, TẦ	N PHÚ. TP HỒ CHÍ MINH	Place of issue.
Current address:		
Nơi làm việc:		
Working place		
Số ĐTDĐ đăng ký giao dịch: 0764520275	Email đăng ký:	Fax:
Registered mobile phone number:	hunglang5631988@gmail.com	
	Registered email:	
PHẦN DÀNH RIÊNG CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC/ ONLY F	FOR INSTITUTION	
Người đại diện:	Chức vụ:	
Represented by:	Position	
Số CMND/Hộ chiếu:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
ID/Passport No:	Date of issue:	Place of issue:
Giấy ủy quyền (nếu có UQ) số:	Ngày ký:	
Power of attorney (if any) No: II. THÔNG TIN CÔNG TY CHỨNG KHOÁN/INFORMATION O	Date of execution:	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN MIRAE		
MIRAE ASSET SECURITIES (VIETNAM) LIMITED LIABILITY		
Trụ sở/Head office: Tòa nhà Le Meridien, Tầng 7, Số 3C Tôn		
Điện thoại/Tel: (84-28) 3 910 2222	Fax (84-28) 3 910 7222	
Giấy phép thành lập và hoạt động số 121/GP-UBCK	Ngày cấp 08/01/2016	
Licence for establishment and operation No.	Date of issue	
Người đại diện/Represented by:	Chức vụ/Position:	
Theo giấy ủy quyền số/POA No.:	Ngày/Date:	

 $^{^1\,}$ Số tài khoản đồng thời là số hợp đồng/Account No. is concurrently the Contract number.

	TÝ DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN/ <i>R</i> I	EGISTRATION OF SERVICES AND SE	CURITIES TRADING		
INFORM					
_	tích chọn để đăng ký sử dụng dịch vụ ở các mục bên dưới và	chấp nhận các Điều khoản và Điêu kiện	của các Dịch vụ đã đăng ký theo Bộ		
T&C đính kè	em. into blank for registration of services and accepts Terms and C	Sanditions of registered Services according	to the attached T&C		
	rnto blank for registration of services and accepts. Lerms and C r mở tài khoản giao dịch/Registration of trading account o		ng to the attached rac.		
	hận: Khách hàng ký tên để xác nhận đẳng ký sử dụng dịch vụ.		ữ ký hện dưới		
	Signature of Client is for registration of using service. Registere				
	19/10/2017				
STT/No	Loại tài khoản/Account type	Đăng ký/Registration	Ký xác nhận/Signature (*)		
1	Giao dịch chứng khoán cơ sở/Underlying securities trading	lacksquare			
	<u> </u>	_			
_					
2	Giao dịch ký quỹ chứng khoán/Margin services				
	(Chỉ áp dụng đổi với khách hàng trong nước/Only applicable to	to			
3	domestic clients) Giao dịch chứng khoán phái sinh/Derivatives securties trading	~			
•	Glad digit chang khoan phar shiring bornam of cook and a same,	<i>y</i> ⊔			
2. Đăng ký	dịch vụ tiện ích/Registration of utility services				
	c tiền bán chứng khoán tự động chỉ áp dụng đăng ký đối với tả	ài khoản thông thường/Automatic cash ac	dvance from sale of securities is only		
registered for	or normal account				
STT/No.	Dịch vụ/Services		Đăng ký/Registration		
1	Giao dịch trực tuyến/Web trading, mobile trading, HTS				
2	Giao dịch qua Tổng đài/Call center trading				
3	Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động (đối với tài khoản advance from sale of securities (for normal account only)	thông thường)/Automatic casri	abla		
4	Nhận thông báo kết quả khớp lệnh, thay đổi về số dư tiền và	à chứng khoán qua tin nhắn/	☑		
Receive notice of matched result, change in cash and securities balance via SMS					
3. Đăng ký	phương thức bảo mật/Registration of authentic method				
<u> </u>	pina significant management of the significant management management of the significant management managemen				
✓ S	mart OTP				
_					
☐ H:	ard OTP Serial number:	Ký nhận/Received signature:			
_					
	atrix Card Serial number:	Ký nhận/Received signature:			
	and the American section of the second	Daniel - Anthonord by			
	hữ ký số/Digital signature	Đơn vị cấp/Issued by:			
4. Đăng ký	thông tin tài khoản thụ hưởng (cùng chủ tài khoản)/ <i>Regi</i> s	stration of benicifiary account (the sai	me contract owner)		
Trường hợp	không đăng ký tài khoản, đánh dấu "/" Không được để trống/	If the Client does not register Bank accou	unt, please tick "/" Not leave in		
blank.					
STT/No	Tên chủ tài khoản thụ hưởng/Name of beneficiary	Số tài khoản/Account No.	Ngân hàng/ <i>Bank</i>		
	T				

SECURITIES INVESTMENT KNOWLE	DGE OF CLIENT						
Khách hàng tích để chọn/ The Client	ticks into blank	Khách hàng	tích để chọn/	The Client tic	ks into blank		
Kinh nghiệm đầu tư/Investment experience ☐ Chưa có gì/Nothing ☐ Cổ phiếu/Stock ☐ Trái phiếu/Bond ☐ Tín phiếu kho bạc/Treasury bill ☐ Bất động sản/Real estate		☐ Hạn chế/ <i>L</i> ☐ Trung bình ☐ Tốt/ <i>Good</i>	Kiến thức đầu tư/Investment knowledge ☐ Hạn chế/Limit ☐ Trung bình/Average ☐ Tốt/Good ☐ Rất tốt/Excellent				
☐ Chứng khoán khác/ Other securities							
Mục tiêu đầu tư của Khách hàng/Clien Thu nhập	_	Khách hàng	tích để chọn/	The Client tic	ks into blank		
Revenue			ng năm (khách)		
□Tăng trưởng (dài hạn) Growth (long-term)			ncome (individu iệu (million) VN				
☐ Tăng trưởng (trung hạn)	%) triệu <i>(million)</i> ') triệu <i>(million)</i> '				
☐ Tăng trưởng (ngắn hạn)	%		u – 01 tỷ <i>(billior</i>				
Growth (short-term)		□ > 01 tỷ ((billion) VND				
Mức độ chấp nhận rủi ro/Risk Accept					0/		
☐ Thấp/Low ☐ Trung bình/Medium							
□ Caol High					%		
Tài khoản tại công ty chứng khoán kh	ác/Account at other securit	ies companies.					
STT/No Tên công ty chứng khoán/		Số tài khoản/			Ghi chú/Note		
Securities Company's nam	e	Securities tradi	ng account No).			
Khách hàng giữ chức danh quản lý v	à/hoặc sở hữu từ 5% vốn đi	ều lệ trở lên và/ho	oặc thuộc đối	tượng phải c	ông bố thông tin khi thực hiện		
giao dịch chứng khoán Client holds management position an	d/or owns from 5% of charte	er capital or more	and /or Client	t is obligated	to disclose Information upon		
trading		•					
□ Không/No							
☐ Có (Vui lòng kê khai thông tin bên d	ưới)/Yes (Please declare info	rmation as below)					
Tên CTĐC/Mã CK Name of public company/Stock code	Chức vụ/Position	Tỷ lệ sở hữu/0	Dwnership	_	ı thuộc đối tượng CBTT (vui lòng ên mục Ghi chú dưới đây)		
riame or passe company, erectives		7410		Clients unde	er obligations to disclose		
				information section belo	(please choose based on Note		
		□ >=5%	□ <5%	□ (1) □ (2	2) 🗆 (3) 🗆 (4)		
		□ >=5% □ >=5%	□ <5% □ <5%		2) □ (3) □ (4) 2) □ (3) □ (4)		
		□ >=5%	□ <5%		2) 🗆 (3) 🗆 (4)		
		□ >=5% □ >=5%	□ <5% □ <5%		2) □ (3) □ (4) 2) □ (3) □ (4)		
Ghi chú/Note:							
(1) "Người nội bộ" được quy định tại Kh "Internal person" as provided in Clair							
					0 0, 010 10101		
"Related persons of internal person	i bộ " được quy định tại Khoản						

(3) "Người sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành" có quyền biểu quyết của công ty đại chúng

(4) "Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng" của công ty đại chúng, CTCK đại chúng, thành viên sáng lập quỹ đại chúng "Founding shareholders in restricted period of transfer" of public company, public securities company, founding shareholder of public fund

"Persons who own from 5% or more the common shares of public company

IV. THÔNG TIN VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ KIẾN THỨC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CỦA KHÁCH HÀNG/INFORMATION ON SECURITITES AND

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ QUYỀN VÀ LƠI ÍCH TÀI CHÍNH LIÊN QUAN/ *INFORMATION ON RELATED BENEFICIAR* Y

(Kê khai nếu có bất kỳ cá nhân/tồ chức nào đồng sở hữu, có quyền kiểm soát hoặc có quyền lợi liên quan đến tài khoản được đề nghị mở/To declare if there is any individual/institution who acting as joint account owner, having power to control or benefits relating to the account)

Họ và tên/Full name:	Giới tính/Gender.			
Sinh ngày/Date of birth:	Quốc tịch/Nationality:			
Số CMND/Hộ chiếu/Number of ID/Passport.	Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:			
Mối quan hệ với khách hàng/Relationship:	Điện thoại liên lạc/Telephone No:			

VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TUẦN THỦ FATCA/INFORMATION RELATING TO FATCA COMPLIANCE

-	ch vào ô trống để chọn đối tượng phải tuân thủ FATCA như sau: o blank for choosing the object subject to compliance with FATCA as follow:
(a)	Khách hàng là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ²; Client is U.S. entity or U.S. citizen or resident or under tax declaration in U.S.
(b)	Khách hàng không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ, nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ ³ ; Client is not U.S. entity or U.S. citizen or resident, however having signal to identify as U.S. entity or citizen or resident
(c)	Khách hàng không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ, và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ. Client is not U.S entity or citizen or resident, and without signal to inditify as U.S.

Bằng cách tích chọn vào các ô trống thích hợp ở trên và ký xác nhận trên văn bản này, Khách hàng cam đoan các thông tin được kê khai là chính xác và hoàn chỉnh. Khách hàng cam kết sẽ thông báo cho CTCK ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Trong trường hợp Khách hàng đánh dấu chọn (a) hoặc (b): Khách hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W8-Ben hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của CTCK trong vòng 30 ngày kể từ ký vào văn bản này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong vòng 30 ngày cho MAS thì tài khoản của Khách hàng được phân loại là "Tài khoản chống đối".

Khách hàng đồng ý cho MAS truy cập tất cả thông tin liên quan đến tài khoản của Khách hàng. Đồng thời, cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát Khách hàng của FATCA, Khách hàng, theo đây, đồng ý cho MAS báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

Trong trường hợp Khách hàng vi phạm các quy định về cung cấp thông tin, cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cung cấp thông tin cá nhân liên quan đến FATCA làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ FATCA của MAS thì MAS có quyền tạm ngừng giao dịch, đóng TKGDCK của Khách hàng mở tai MAS.

By selecting and checking the appropriate boxes above and signing the confirmation on this document, Client warrants that the information declared is accurate and complete. Client commits to notify the Securities Company as soon as there are any changes in the information declared as above. In case the Client chooses (a) or (b): Client undertakes to supply the FATCA set of documents including the W9 or W8-Ben form or the documents required by the Securities Company within 30 days from the signing date of this document. In case the Client does not provide a FATCA set of documents within 30 days to MAS, the Client's account is classified as an "Opposition Account".

Client allow MAS to access all information relating to Client's account. Also, for the purpose of complying with FATCA's Client Review requirements, Client hereby agrees to allow MAS to report Client account information to the U.S. Internal Revenue Service (IRS) or competent tax authorities, perform tax deduction as required for financial institutions complying with FATCA.

In the event that Client violates the provision of information, deliberately provides false information or does not provide personal information related to FATCA that affecting FATCA compliance of MAS, MAS has the right to suspend of trading and close the securities trading account of Client opened at

MAS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau:

MAS shall not be responsible in the following cases:

- Khách hàng không tìm hiểu các thông tin thay đổi liên quan đến FATCA.
 - Client does not study the updated information relating to FATCA.
- Khách hàng cố tình không cung cấp, cung cấp thông tin không đúng thời hạn, cung cấp thông tin sai lệch phục vụ việc rà soát thông tin FATCA (ii) của MAS.
- Client has intention not to provide, or not provide information on time, provide wrong information for the checking of FATCA information of MAS Khách hàng bị khấu trừ thu nhập theo yêu cầu FATCA trong trường hợp Khách hàng không đồng ý cung cấp thông tin. (iii)
 - Client is deducted the income as required by FATCA in case Client does not agree to provide information.

² Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền trước đó/Being a US citizen or resident of the United States: US residents include a green card holder or individual residing in the United States for at least 31 days in the current year and 183 days for a period of 3 years, including the current year and the previous 2 years

³ Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Khách hàng có một trong những dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một/ các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/ các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ/There are signals of US identification: The Client has one of the following signals: place of birth in the United States, mailing address or US permanent address, contact telephone number in the United States, available periodically assign a transfer to a US account or periodically receive money from an opened account in the United States, with a valid authorization for an object with an address in the United States, with an address accept letters or keep letters on behalf in the United States.

VII. PHẦN XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG / CONFIRMATION OF CLIENT

- 1. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này, Khách hàng đồng ý tuân theo và chịu sự ràng buộc của Bộ Các Điều khoản và Điều kiện (gọi tắt là Bộ T&C) của Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán (gồm đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán) bao gồm các nội dung tương ứng về điều khoản và điều kiện của Dịch vụ mà Khách hàng đã đăng ký.
 - By signing this Request and Contract for opening securities trading account, Client agrees to comply with and be bound by the the Terms and Conditions (hereinafter referred to as the **T&C**) of the Request and Contract for account Opening Contract (including the securities trading service registration) include the corresponding terms and conditions of the Services that Client has registered.
- 2. Bộ T&C được MAS công khai tại www.masvn.com.vn, trụ sở chính của MAS và các chi nhánh của MAS. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản & điều kiện của bộ T&C. MAS có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ, bất kỳ phần nào, bất kỳ điều, khoản, điểm nào của Bộ T&C này và bất kỳ điều kiện nào liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do MAS cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là MAS sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do MAS lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của MAS; hoặc (vi) các phương thức giao dịch điện tử, trước khi những thay đổi đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của MAS) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các thay đổi đó. Nếu không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho MAS bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với MAS và/hoặc đóng tài khoản giao dịch trước khi những nội dung thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không làm phát sinh thêm bất kỳ trách nhiệm nào của MAS đối với Khách hàng. The T&C is published on MAS's website at www.masvn.com.vn, and/or head office, branches. Client has read, understood and agreed with the terms and conditions of the T&C. MAS reserves the right to amend, supplement, cancel or terminate all, any part, any terms, clause, and points of this T&C and any conditions related to any services provided by MAS and Client automatically accepts that MAS will give notice of such amendment, supplement, cancellation, termination to Client through one of the methods selected by MAS such as: (i) send documents in writing; or (ii) a telephone with recording; or (iii) email; or (iv) SMS; or (v) publish on MAS website; or (vi) electronic trading methods, before such changes take effect. Using of Services after the date these amendments take effect (as notified by MAS) will be deemed to be Client's full acceptance of such changes. If Client disagrees with any amendment, Client must notify MAS in writing of the cancellation or termination of use of the services with MAS and / or closing the securities trading account before the replaced content is in effect and this termination does not create any further liability of MAS to Client.
- 3. Khách hàng cam kết tất cả những thông tin cung cấp tại toàn bộ văn bản này là đầy đủ, trung thực, chính xác. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về thông tin, Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản đến MAS. Khách hàng cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với MAS khi sử dụng các dịch vụ tại MAS.
 - Client undertakes that all information provided in this entire document is complete, truthful and accurate. In case of any change of information, Client is responsible to promptly notify in writing to MAS. Client commits to fulfill all obligations to MAS when using services provided by MAS.
- **4.** Bộ T&C là một phần không tách rời của Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này. The T&C is an integral part of the Request and Contract for opening securities trading account.

Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này ("**Hợp đồng**") có hiệu lực kể từ ngày ký; được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Khách hàng giữ 01 bản, MAS giữ 01 bản làm cơ sở thực hiện./.

This Request and Contract for opening securities trading account ("Contract") shall be effective from the execution date; is made into 02 copies of equal validity, Client keeps 01 copy, MAS keeps 01 copy for implementation./.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, CÁC BÊN ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG NÀY BỞI VÀO NGÀY GHI TRÊN ĐÂY
IN WITNESS WHEREOF, THE PARTIES HAVE EXECUTED THIS CONTRACT ON THE DAY WRITTEN ABOVE

KHÁCH HÀNG/ THE CLIENT⁴	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu- Sign, write full name, stamp)	MIRAE ASSET SECURITIES (VIETNAM) LLC
Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản & điều kiện của bộ T&C khi ký kết Hợp đồng này	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu-Sign, write full name, stamp)

⁴ Chữ ký chính đồng thời là chữ ký mẫu/Official signature is concurrently the sample signature.

SECURITIES COMPANY
Nhân viên kiểm soát/ Checked by
(Ký và ghi họ tên/ Sign, write full name)
nt's information
Mã NV/Staff Code:
☐ Không quen biết/No relationship
☐ Hình thức khác/ Others
ng" sau khi gặp và tư vấn cho Khách hàng.
Trưởng nhóm Môi giới/ <i>Investment Consultant Manager</i> (Ký và ghi họ tên/ <i>Sign, write full name</i>)